TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 114/2026/QĐST - DS.	*Bắc Ninh, ngày 16 tháng 09 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 09 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 429/2026/TLST-DS ngày 23/07/2026;

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (V1).

Địa chỉ trụ sở: Số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng tại Tòa án: Ông Nguyễn Quốc B- Chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ;

Bà Lương Thị Ngọc H - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ;

Ông Đào Minh H1 - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

Cùng địa chỉ: Tầng E, Tòa nhà V, số G D, phường C, Hà Nội. Theo văn bản ủy quyền số: 50736/2026/UQ-KHCN ngày 16/06/2026.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1961; CCCD số: 027161000908, Cấp ngày 10/04/2021. Địa chỉ: TDP T, phường V, tỉnh Bắc Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Xác nhận bà Nguyễn Thị N còn nợ Ngân hàng TMCP V; Theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 10617277 ký ngày 09/12/2025, Khế ước nhận nợ ngày ký ngày 09/12/2025. Tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến hết ngày 08/09/2026 là: 2.585.579.343 đồng (Hai tỷ, năm trăm tám mươi năm triệu, năm trăm bảy mươi chín nghìn, ba trăm bốn mươi ba đồng) trong đó dư nợ gốc là: 2.370.000.000 đồng, tiền lãi quá hạn là: 207.815.747 đồng, tiền lãi chậm trả là: 7.763.596 đồng.

Buộc bà Nguyễn Thị N phải trả cho Ngân hàng TMCP V; Tổng số tiền nợ gốc

và lãi tính đến hết ngày 08/09/2026 là: 2.585.579.343 đồng (Hai tỷ, năm trăm tám mươi năm triệu, năm trăm bảy mươi chín nghìn, ba trăm bốn mươi ba đồng) trong đó dư nợ gốc là: 2.370.000.000 đồng, tiền lãi quá hạn là: 207.815.747 đồng, tiền lãi chậm trả là: 7.763.596 đồng.

Buộc bà Nguyễn Thị N phải tiếp tục thanh toán các khoản lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 10617277 ký ngày 09/12/2025, Khế ước nhận nợ ngày ký ngày 09/12/2025 kể từ ngày 09/09/2026 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp bà Nguyễn Thị N không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng V1 thì Ngân Hàng V1 có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại các tài sản bảo đảm là: Quyền sử hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 548151, Số vào sổ cấp GCN: CH 01220 do UBND thành phố B cấp ngày 10/12/2013; Ngày 29/12/2021 tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B- Chi nhánh VPĐK đất đai thành phố xác nhận tặng cho bà Nguyễn Thị N theo hồ sơ số 1876 cụ thể: Thửa đất số: 347; Tờ bản đồ số: 12; Địa chỉ: Phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (nay là TDP Thị Cầu A, phường V, tỉnh Bắc Ninh; Diện tích 165,5m2; Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị; Hình thức sử dụng riêng 165,5 m2, thời gian sử dụng lâu dài; Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước công nhận QSD đất và Tài sản trên đất gồm: Diện tích xây dựng 47m2; Diện tích sàn: 89m2, Kết cấu: Bê tông cốt thép; Số tầng 02 tầng.

Trường hợp tài sản đảm bảo trên không đủ để thanh toán cho nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng V1 thì bà Nguyễn Thị N vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Bản án/Quyết định của Tòa án cho đến khi trả hết toàn bộ nghĩa vụ với Ngân hàng V1.

Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị N phải chịu 41.855.793 đồng án phí dân sự sơ thẩm (đã làm tròn số).

Ngân hàng V1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng V1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 40.365.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án Ký hiệu: BLTU/26E, Số: 0000884 ngày 23/07/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

Các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Trường hợp quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành*

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận**:*

- TAND/VKSND/ tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND KV6 - Bắc Ninh;
- THA DS tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Huy Tuấn